

TỪNG LỚP HỌC TRÒ... (1)

(Tập ghi)

*Tùng “lớp học trò”
bỏ ta đi như những giòng sông nhỏ
Ôi! Những giòng sông nhỏ!
Nhìn lại mình, đời đã hoang vu!
(Mượn lời nhạc Trịnh Công Sơn).*

(Bài viết tặng riêng Mỹ Vân, Dalat).

I.

Phải nhận rằng tôi thật là “may” khi trong đời từng “được làm thầy” kẻ khác. (Ý nghĩa chữ “may” ở đây KHÁC HẸN chữ “may” Uyên Thao dùng trong một lá thư gửi tôi dạo trước).

Điều “được” này chỉ là một sự tình cờ bất gặp chứ KHÔNG cố ý chọn ngành nghề sư phạm để ra làm cô giáo. Y hệt câu đoán của ông thầy xem tướng thuở xưa khi thoạt nhìn thấy tôi thập thò theo chân Mẹ bước vào phòng khách nhà ông:

-Cái số phong lưu làm chơi ăn thiệt, dẫu có ăn rau muống chấm nước tương cũng vẫn phong lưu mang số làm thầy kẻ khác như thường!”

(Nghe mà thật chẳng hiểu tí gì dạo đó!)

Phải đến bây giờ, nhìn lại đời mình (đã “thật hoang vu”!) mới ngẫm ra cái Đúng trong lời ông thầy tướng.

*

* *

Suốt mấy chục năm, với tôi, cái gì cũng đều là “trò chơi” thú vị.

Từ chuyện “học hành” đến chuyện “công danh”; chuyện “tình yêu” đến “hôn nhân đôi lứa”... chẳng chuyện nào là quan trọng thật sự trong cái đầu tôi lãng đãng. Luôn luôn tôi nghĩ “*cái gì đến được thì cũng sẽ đi được*” nên chẳng vui mừng quá lắm khi “nó” đến và cũng dễ dàng lãng quên khi “nó” đã bỏ đi.

Ngay như chuyện “*đứng trên sân khấu, cây violon phát ra những âm thanh Tango Argentina trữ tình của Blue Skie, Jalousie, Adios, Pampa Mía*” thì cũng cầm bằng như với “*Tiểu Đoàn 307, Cô Gái Ngồi Vót Chông, Cô Gái Sài Gòn Đi Tải Đạn tẩu lên trước đám khán giả dân quê quăng đờ Cải Lương lưu diễn.*”

Có nghĩa rằng, ở hai không gian và hai thời gian sống vừa nói, tất cả đều chẳng có gì khiến tôi PHẢI CẦN dụng tâm dụng trí mà đua chen giành giật cho một chỗ đứng danh vọng hay tiền bạc. Tôi chỉ “*cố hết sức mình với nỗi đam mê*” **ngay khi đó** để làm tròn vai trò đã nhận, còn kết quả sau cùng là “*của ông Trời, không phải của tôi!*”

“*Muru sự tại Nhân, thành sự tại Thiên*” đã thành nếp nghĩ không bao giờ thay đổi kể từ thuở bé.

Cầm bút viết văn cũng là chuyện “*làm chơi ăn thiệt*”.

Từ tập nhật ký nhỏ luôn bỏ theo trong cái tạp-dề để kịp ghi xuống những gì nhìn thấy trong quăng đờ làm cu li bên trời Tây xa lắc, đến tác phẩm Nước Chảy Qua Cầu ở Mỹ vừa đánh máy vừa đưa chân đẩy nhẹ cái nô ru Âu Cơ ngủ... cũng chẳng có chi khác biệt.

Rong chơi ngày tháng với cây đàn thuở xưa cũng y hệt như những mê mải trái tim với cây viết thuở kể tiếp.

Làn khói thuốc bay tỏa căn phòng làm giãn trí óc trên những bản văn cũng cần thiết không kém các cốc rượu nồng uống trước mỗi lần cầm lên cây violon.

Ở đây cần phải nói tiếng “*cảm ơn*” với hai người Âm Nhạc và Văn Chương trong hai đoạn đờ khác biệt.

Hai “*người*” đều yêu tôi chân thật trong thái độ lặng lẽ đại lượng.

Do đó mà tôi **cứ được thênh thang** “*tự do như không khí*” trong sự đáp trả.

Điều này quả thật thú vị (tôi nghĩ ít người thấu rõ cái “*chân lý*” của nó!) tựa hồ một phụ nữ sinh ra những đứa con bụ bẫm cho một ông chồng tính tình thâm trầm mà dễ dãi nên cô **chẳng bao giờ cần phải bận tâm** theo chuyện “*màu mè danh vọng-tiền ra sao*” trên đám con cho vừa lòng đức lang quân!

Bài viết hôm nay không chủ ý đào sâu về hai người Văn Chương và Âm Nhạc một đờ quyền luyến... mà là mở đầu cho loạt chuyện buồn vui trong *cái nghề-thầy-giáo-tình-cờ-làm-chơi-ăn-thiệt*.

+ Cũng là vài chia sẻ cùng độc giả những kỷ niệm thú vị (hay xấu xí!) trong cái duyên thầy trò giữa tôi và từng lớp học trò cũ mới mấy chục năm qua.

+ (Và, hẳn nhiên, tất cả đều là “*người thật chuyện thật, tên tuổi thật, địa danh thật*” đúng y như đường hướng cây viết tôi phóng đi từ trước.

+ Lại phải nhắc: “*Nếu có điều chi phiền trách, xin niệm lòng tha thứ. Sự Thật vẫn là đầu mối dẫn đến cái Thiện và cái Đẹp của Cuộc Đờ.*”)

II.

*/ **Tháng 6 năm 1969**, tôi ra Nha Trang nghỉ hè, lưu lại căn biệt thự bỏ trống của gia đình, tọa lạc trên đường Quang Trung im vắng. Hằng đêm, trong căn nhà trơ trọi chẳng tú bởi bàn ghế, tiếng violon tha hồ vũng vãi.

Một sáng, có người đàn bà dáng thanh lịch, đến gõ cửa nhà tôi.

Nói giọng Huế, bà tự giới thiệu mình ở căn biệt thự số 5 góc ngã tư Quang Trung – Hoàng Tử Cảnh. Bà nói:

“Cô đàn hay quá! Tiếng violon truyền cảm vang xa đến tận đầu đường Quốc Lộ I.”

Tôi hết hồn, chưa kịp ngỏ lời “*không ngờ đã làm phiền hàng xóm*” đến thế thì bà đã xin tôi nhận ba đứa con trai làm học trò violon.

Cái duyên “làm cô giáo dạy Nhạc” đến bất ngờ ở buổi thứ nhất đó.

Ba đứa học trò, tôi chẳng biết tên thật là gì, cứ gọi ở nhà là Six, Sept và Noel. Còn bà mẹ là vợ một ông tỉnh trưởng (tỉnh nào đó tôi không biết) tên Ngô Như Bích.

Lần lượt, con trai ông bà bác sĩ Nguyễn Văn Tý ở khu Mã Vòng, thêm một cậu nhỏ hai chân bị liệt bên khu Xóm Bóng (tôi quên mất từ đâu mà biết cậu) cũng trở thành học trò, giữ chân tôi được một thời gian tại Nha Trang.

[Nhu đã viết, cái gì trong đời với tôi cũng chỉ là “trò đùa thú vị”. Tôi tận hưởng cuộc chơi ở lúc hiện tại nhưng luôn luôn nhận thức rằng “*cũng có lúc ‘nó’ phải chấm dứt!*” Điều đó KHÔNG đồng nghĩa với “*tính bội bạc mau chán*” mà chỉ THUẦN ý niệm “*còn nhiều trò chơi khác đang chờ đợi tôi cùng góp mặt, có sao phải phí hoài thời gian cho CHỈ một cuộc chơi?!*”]

*/ **Tháng 10/1971**, cũng do một tình cờ (tôi đã quên) mà ông giám đốc Hội quán Âm Nhạc Bach (nằm trên đường Nguyễn Thông, góc Yên Đổ) nghe được tiếng violon tôi, đã mời tôi về dạy.

Tôi nhận lời trong ý niệm “*dùng chân Sài Gòn một thời gian đợi cho Vân San biết đi rồi hẳn tính.*”

Tại đây, mỗi tuần có cô bé 16 tuổi (tên Lý Mỹ Vân), nói giọng Dalat, dáng dấp thanh lịch, khuôn nét sáng sủa, đưa ba đứa em nhỏ 9-11 tuổi đến học. Thái độ kiên nhẫn ngồi chờ, vẻ hiền lành tội nghiệp, khác hẳn bộ dáng bề ngoài sang cả, đã làm tôi hiếu kỳ đến có lần đưa ra câu hỏi:

“Sao Mỹ Vân không xin ba mẹ cho cùng các em theo học?”

Mỹ Vân cười mà khuôn mặt không giấu được nét buồn nhè nhẹ:

“Ba em là Đại tá Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Tường - Mộc Hóa. Tên ông là Lý Trọng Mỹ. Em là con riêng của ông. Ở với dì ghẻ Đại tá thì phải ăn mặc cho tươm tất. chứ em chẳng khác nào con ở đưa đón các đứa nhỏ đi học đâu, thưa Cô.”

Tôi ngỡ ngàng theo lời thú nhận ấy, đâm thật sự xúc động.

Trầm ngâm hồi lâu, tôi hỏi:

“Em có thích violon không?”

Mỹ Vân cúi đầu, nhỏ giọng:

“Em đã được nghe Cô đàn, và rất mê tiếng violon của Cô.”

Tôi đưa liền ý nghĩ:

“Cô không có khả năng mua tặng em một cây đàn, nhưng có thể dạy em cách thực tập. Cô cũng không cần em trả học phí..”

Mắt Mỹ Vân sáng lên:

“Em cảm ơn Cô. Em sẽ xin ông nội và các chú giúp cho mua một cây đàn.”

Tình thầy trò kết nên từ đó.

III.

Thời gian học với tôi không kéo dài lâu vì nguyên nhân (đã đành là) đến từ bản chất “*không bắt cứ điều gì cảm chân tôi nổi*” và luôn cả từ hoàn cảnh riêng khiến Mỹ Vân phải bỏ căn nhà “*cha-ruột-mẹ-ghẻ người Việt ở Sài Gòn*” về sống với “*mẹ-ruột-cha-ghẻ-người-Hoa*” trên rẫy Cam Ly Dalat.

Dẫu vậy, tình thầy trò vẫn kéo dài trước sau như một (từ khi tôi mới ngoài hai mươi và Mỹ Vân đang ở vào cái tuổi ô mai) cho đến tận bây giờ.

Có thể nói, Mỹ Vân là người học trò DUY NHẤT đạt được tấm lòng trân trọng của tôi theo ý nghĩa cao quý trên thứ tình vừa nói. (Một phần TỪ Mỹ Vân hay “những con người NHƯ Mỹ Vân ở thời đại cũ” mà khiến) tôi “không chán” cái nghề giảng dạy, (khiến) tôi “*vẫn còn muốn đem những hiểu biết*” của mình trao cho bất cứ ai “**có duyên**” trở thành học trò của người-thầy-làm-chơi-ăn-thiệt, dù trên Âm nhạc, Văn chương hay những kinh nghiệm sống đầy đặc riêng mình.

Mấy chục năm nhìn lại mới là kinh ngạc!

Tang thương dâu bể nằm chẵn giữa hai cuộc đời vẫn **không làm mất đi** nơi Mỹ Vân tính cách hiền lành nhỏ nhẹ **bất kỳ lần nào** gặp lại tôi-cô giáo “*phong-trần-thắm-màu-nắng-mưa, bay-nhanh-hơn-chim, lặn-mau-hơn-cá, mới-thấy-đó-rồi-lại-biến-mất-đó*” (lời Nguyễn Công Quang, chồng Mỹ Vân, năm 2004 nhận xét).

Để rồi, những lời thư “*Khuya đang ngủ, em bỗng choàng tỉnh vì nghe bên tai văng vẳng có tiếng Cô gọi từ xa...*” (viết ở Dalat 1997), hay, “*Em rất mừng nhận được thư Cô. Em thật không ngờ Cô viết cho em nên rất cảm động. Em luôn nhớ đến Cô, nhất là vào dịp cuối năm và sinh nhật Cô 31/12...*”...

“*Những lời thư*” đi luôn vào chữ nghĩa tôi, làm nền tảng ngày càng thêm vững trong trái-tim-bị-mang-tiếng-là “bội-bạc” -mà-thật-thì-rất-ư-đa-cảm!”

Kỷ niệm với Mỹ Vân có lẽ là đây đặc nhất so với tất cả “những-người-đi-qua-đời-tôi” dù đàn ông hay phụ nữ.

Cô hiện diện “như một cái bóng” hiền hòa trong đời tôi, âm thầm có mặt ở những lúc tôi tang thương nhất cũng như “vinh hoa” nhất.

Cái thuở cơ hàn 1972-1974 sống với Vân San trong căn biệt thự để trống số B2 Lý Thường Kiệt Chi Lăng Dalat (của bà chị cả, nhìn xuống Hồ Than Thở), rồi ở số 55 Calmette, đôi diện bệnh viện Dalat, vẫn **chỉ duy nhất Mỹ Vân** hiện-diện-vắng-mặt bên cạnh.

Cho dù ở “*những buổi chiều từ trường nữ học Franciscaine tan lớp là Mỹ Vân lại đến với tôi, cùng tôi lên đồi kiếm củi khô bỏ vào bếp làm lửa sưởi ấm, bứt những cụm rau lang về làm bữa lót dạ*”

hay ở “*những đêm tôi rục rờ với cây violon trên sân khấu quán café hay trong các cuộc chơi*”

thì Mỹ Vân vẫn là “*người khách danh dự hiện hữu cạnh bên Vân San trong một tình cảm ruộm rà rất thân*”.

(Sự hiện hữu mang ý nghĩa đặc biệt hơn nhờ vào điều cô từng “*là chứng nhân quan trọng cho những mối tình đầy nước mắt*” của tôi, xảy ra từ Sài Gòn lên đến Dalat. Dấu ấn Trân Sa mùa Noel 1975 hay kỷ niệm Nhật Nguyệt Buồn Như Nhau 1974-1997 đều mang cùng giá trị cao vời trong tâm trí Mỹ Vân).

Còn tôi? Có lẽ chính ngay Mỹ Vân cũng **không bao giờ nghĩ ra** được thế nào là “*cái độ sâu thăm thăm của trái tim*” con người “*luôn luôn làm theo ý mình không cần cân nhắc lợi hại mọi sự việc*” (mà ở một buổi chiều Dalat của năm 1997, Mỹ Vân đã nhỏ nhẹ nói với anh Phùng Kim Ngọc:

“*Cô Thu Vân đã muốn vậy, thầy chiều Cô một chút. Thầy đã chẳng từng biết Cô là một mẫu gypsy phiêu bạt hay sao? Em cũng muốn học Cô cái tánh này mà học hoài không được*”

để nghe anh tức thì trả lời trong cái cười châm biếm:

“*Chẳng riêng gì Mỹ Vân, tôi cũng từng là học trò Cô. Nhưng những bài học Cô dạy, chẳng bắt cứ người học trò nào có thể theo cho kịp!*”)

Chắc hẳn là **không** nghĩ ra rồi!

Nên cũng chẳng bao giờ Mỹ Vân biết rằng tôi còn giữ những lời thư cô viết một thuở rất xa (như một chứng cớ của lòng chung thủy trong trái tim tôi đối với Mỹ Vân):

(...) “*Trưa ngày Cô đi, lúc còn ở phi trường, em có gọi qua phone của Cô nhưng không có tín hiệu. Sau đó em gọi Tuyên cũng không nhận được trả lời, nên có nhắn vào máy Tuyên là “xin chào Cô và chúc Cô thượng lộ bình an”. Những ngày vừa qua em buồn lắm, y hệt một người thất tình, máy đưa thợ làm vườn cũng nhận xét như thế. Hiện giờ cây Bông Giấy, cây Trạng Nguyên và miếng gỗ tròn lót để bày ra ngòai ăn sáng vẫn còn đó; hoa thì đang trở nụ nhiều và rất đẹp. (Tất cả những thứ này em trồng để đón Cô về ở với em ít bữa). Thôi thì cứ để đấy. Nói thế, mà mỗi lần*

nhìn ra trước nhà thấy các cây cảnh đó, em lại chạnh buồn vì nghĩ mình đã mất Cô, mất đi một tình cảm rất quý báu trong đời, vĩnh viễn rồi!...”

(Thư gửi từ Dalat, đề ngày Tuesday Jan. 8, 2008).

IV.

Thời gian đãi lọc tất cả từ cái Tốt đến cái Xấu.

Thời gian giúp tôi nhìn ra được đâu là Chân, đâu là Giả trên những tương quan giao thiệp ở đủ thứ Tình trong cuộc sống. Người Thật Việc Thật thời buổi này, đâu đó được đi giữa ban ngày cũng khó lòng tìm thấy. Chỉ là duyên số, phúc phần gieo từ kiếp trước, kiếp này may ra mới lại bắt gặp thôi.

Mỹ Vân là *“một đứa học trò THẬT tôi từng may mắn có.”*

Đến bây giờ đã trọn một cuộc đời trôi qua, tôi mới dám nói lên nhận xét đó mà **không hề** tiếc nuối những gì đã “trao đi” hay “nhận lại” với cô học trò cũ.

Hai bản chất thầy-trò đâu vô cùng đối nghịch (Mỹ Vân nhỏ nhẹ bao nhiêu thì tôi mạnh mẽ bấy nhiêu, Mỹ Vân dịu dàng bao nhiêu thì tôi quyết liệt bấy nhiêu) cũng đã **có cùng** tia máu thủy chung ngự trị trong tim làm cho nối kết.

Kỷ niệm nhiều viết ra không hết kể từ thưở một kẻ còn hoàn toàn ngây thơ và một đứa còn khờ dại bỡ ngỡ trước ngưỡng cửa bước vào cuộc đời. Chỉ **lúc bây giờ**, hai tâm tư đã chín muồi mùi đau khổ thì hai cái HIỂU dành cho nhau lại càng tha thiết dày đặc hơn.

Tất cả mọi người mọi sự vật trong đời đều phải có hồi đối diện với nhạt phai già cỗi. Buổi diễn nào cũng có lúc hạ màn. Chỉ những kỷ niệm phát sinh từ một tương quan chân thật, một trái tim nồng ấm mới là KHÔNG CÓ điều tàn phai ấy. Trái lại, dư âm êm đềm đượm đủ sắc màu vẫn dễ dàng làm rung động con người y hệt như nó vừa mới xảy ra ngày hôm qua!

Những lời viết hôm nay cốt ý nói lên lòng cảm kích tôi dành cho tình cảm thủy chung trong trái tim cô học trò cũ.

Tôi chẳng dạy được Mỹ Vân bao nhiêu âm nhạc, trái lại, đã rút ra từ cô những bài học quý giá.

Từ “bài học thua thiệt nhận từ một gã thanh niên bạc tình bắt cá hai tay ngay khi mới lớn mà không một lời oán hận” đến “bài học đau khổ âm thầm theo sự xa lạ giữa chồng và con riêng lúc đã lập gia đình”; từ “bài học chịu đựng những cuộc truy hoan khó dùng của chồng” đến “bài học một mình bươn chải tàn tảo nuôi con học hành thành đạt.”

Đó là những bài học quý giá tôi vô tình nhận biết từ cô học trò cũ.

Và tri ân Cô điều ấy.

Bởi, nhờ vào đó mà tôi thấy bớt bi quan theo cái Xấu của thời đại Google, thấy cuộc đời vẫn có cái đẹp riêng mà cho dù máy móc tân tiến bao nhiêu cũng không vượt qua được bàn tay Thượng Đế, biến con người hoàn toàn là máy móc! Trái tim máu thịt vẫn có kẽ hở để thở, dù rất nhỏ, cho một đứa nghệ sĩ “làm chơi ăn thiệt” như tôi.

Cái “ăn thiệt” trong sự tương quan với Mỹ Vân suốt gần 50 năm qua chính là ĐÃ NHẬN RA cái Đẹp không mờ phai của một tình thầy trò cao quý.

Thời Gian đã lợc tất cả, nhưng Thời Gian vẫn nở nụ cười rộng lượng với tôi qua thứ Tình ở trên vừa viết.

[]

*Trần Thị Băng Giáy.
(Bài viết xong tại San Jose, thứ Năm Sept. 12/2019 lúc 4:40 sáng).*

[]